

Bản án số: 32/2020/DS - ST

Ngày: 30- 11- 2020

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tô Thị Thy Tuyết**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đồi**.

2. Ông **Nguyễn Kim Thành**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Mỹ Thương** - Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2020/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2020/QĐST-HPT ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích H**. Sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Số 137 Đường K, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Quốc T**. Sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: K 139/18 Đường N, Tổ 84 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Vào ngày 26/02/2019 bà có cho ông Phạm Quốc T vay số tiền 200.000.000 đồng, không có lãi và hạn hai tháng sau tức đến ngày 26/4/2019 ông T sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho bà. Mục đích bà cho ông T vay tiền để làm ăn. Đến thời hạn trả nợ bà đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ .

Tại phiên tòa bà H yêu cầu ông T trả cho bà số tiền gốc là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 01/9/2019 đến 30/6/2020 là 10 tháng với mức lãi suất 0,83% tháng là 16.600.000đồng. Tổng cộng bà yêu cầu ông T trả số tiền 216.600.000đồng.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bà Nguyễn Thị Bích H đã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn ông Phạm Quốc T đầy đủ.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Phạm Quốc T đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng ông Phạm Quốc T không đến Tòa án nên không ghi được lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H đối với bị đơn ông Phạm Quốc T.

Đề nghị HĐXX buộc ông Phạm Quốc T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 216.600.000đồng, trong đó tiền gốc 200.000.000đồng và tiền tiền lãi từ ngày 01/9/2019 đến 30/6/2020 là 10 tháng với mức lãi suất 0,83% tháng là 16.600.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang cư trú tại K 139/18 Đường N, Tổ 84 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Phạm Quốc T nhưng tại phiên tòa ông Phạm Quốc T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Quốc T.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 01/9/2019 đến 30/6/2020 là 10 tháng với mức lãi suất 0,83% tháng là 16.600.000đồng. Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 216.600.000đồng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 26/02/2019, nguyên đơn có cho bị đơn mượn số tiền 200.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn mượn trong vòng hai tháng tức đến ngày 26/4/2019 bị đơn sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho nguyên đơn. Mục đích bị đơn mượn tiền nguyên đơn để làm ăn. Đến hạn trả nợ

nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả đồng nào cả. Từ tháng 5/2019 đến nay nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc với bị đơn nhưng bị đơn cố tình trốn tránh, không trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng giao dịch dân sự về vay, mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, trong quá trình vay, mượn tiền bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong giấy mượn tiền. Việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ 200.000.000đồng là phù hợp với các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền gốc là 200.000.000 đồng tính từ ngày 01/9/2019 đến 30/6/2020 là 10 tháng với mức lãi suất 0,83% tháng là 16.600.000đồng, HĐXX thấy rằng yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: 10.830.000đồng bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 006168 ngày 25 tháng 6 năm 2020.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H đối với bị đơn ông Phạm Quốc T.

Tuyên xử:

Buộc ông Phạm Quốc T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 216.600.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 16.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 10.830.000 đồng bị đơn ông Phạm Quốc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 006168 ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

